

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 19 - 7 - 2024.

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huệ và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ 6, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* *Bị đơn:* Anh Trần Quang H1, sinh năm 2000.

Nơi ĐKNKTT: Xóm 1, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Hiện anh H1 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa chị H và anh H1 đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Trần Quang H1 cùng các tài liệu đã thu thập thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Quang H1 lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là do tự nguyện vì hai bên có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên tổ chức cưới, hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H1 tại xóm 1, xã LC. Quá trình chung sống hoà thuận cho đến đầu năm 2023 thì vợ chồng anh chị luôn xảy ra mâu thuẫn do không thể phù hợp với nhau về cách sống, quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn giữa hai bên không thể hoà giải được và ngày 10/5/2023 vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 6, phường LHP sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó. Trong thời gian ly thân hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng. Tháng 4 năm 2024 do anh H1 đã vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại Trại

tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Đến nay, cả hai bên anh chị đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn, mâu thuẫn giữa hai bên không thể hàn gắn được nên chị H đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 và anh H1 cũng hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nhật K, sinh ngày 04/11/2021 (con trai) và cháu Trần An N, sinh ngày 14/9/2023 (con gái). Do điều kiện anh H1 đang bị tạm giam nên chị H xin được nuôi cả 02 con chung cháu Trần Nhật K, Trần An N và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh H1 cũng có quan điểm do anh đang bị tạm giam và thời gian tới anh cũng phải đi chấp hành án còn dài không thể có khả năng nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho các con chung được nên anh hoàn toàn nhất trí với nguyện vọng của chị H.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có. Hiện nay, chị H không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của UBND xã LC: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi dưỡng con chung giữa chị H và anh H1 theo quy định pháp luật trên cơ sở thực tế điều kiện nuôi dưỡng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Trần Nhật K, Trần An N.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Chị Lê Thị H và anh Trần Quang H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm, nguyện vọng đã trình bày tại Tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị H.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Quang H1.

- Về con chung: Giao chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu Trần Nhật K, Trần An N cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Quang H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm 1, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Lê Thị H và anh Trần Quang H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Trần Quang H1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm của mình. Do đó việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Trần Quang H1 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H thì thấy: Hôn nhân giữa chị H và anh H1 được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đã có thời gian chung sống hoà thuận cùng nhau trong thời gian gần 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm dành cho nhau không còn và mâu thuẫn không thể hàn gắn để duy trì mối quan hệ với nhau. Vì vậy, chị H xin ly hôn, anh H1 hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn của hai bên là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị thống nhất có 02 con chung là cháu Trần Nhật K, sinh ngày 04/11/2021 (con trai) và cháu Trần An N, sinh ngày 14/9/2023 (con gái). Xét nguyện vọng của chị H, anh H1 cũng như thực tế điều kiện nuôi dưỡng của hai bên anh chị hiện nay. Hội đồng xét xử thấy, anh H1 đang bị tạm giam tại Trại tạm giam nên việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung là không thực hiện được. Còn chị H có đầy đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung. Vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị H, anh H1 phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn, nộp cả cho anh H1.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Quang H1.

2/ Về con chung: Giao chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu Trần Nhật K, sinh ngày 04/11/2021 (con trai) và cháu Trần An N, sinh ngày 14/9/2023 (con gái), cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Quang H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị H và anh Trần Quang H1 mỗi người phải nộp 75.000đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị H nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ, chị H được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000392 ngày 08/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị H được nhận lại 150.000đ.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H và anh H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên